

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-5-2022.

*V/v: Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Ông Bùi Đức Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị G, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1972; cùng địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; bà G có mặt, ông D1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-4-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị D là vợ, chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 142/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Theo Quyết định trên, Tòa án giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 06-10-2017, chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị D lấy chồng khác và chuyển về sinh sống theo nhà chồng tại ấp Đông T2, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, còn cháu T1 thì để ông, bà ngoại nuôi dưỡng và mỗi lần anh đến rước cháu về nhà chơi, có lần ông, bà ngoại cho rước, có lần không. Nay chị D không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1; ông, bà ngoại gây khó khăn trong việc anh thăm nom cháu T1. Do đó, anh khởi kiện chị D yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho anh được nuôi dưỡng cháu T1 và anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị thống nhất theo lời trình bày của anh Nguyễn Văn L về việc chị và anh L ly hôn theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh L không có thăm nom con chung và không có cấp dưỡng nuôi con. Chỉ có bà nội xuống rước cháu T1 về nhà chơi mấy ngày rồi chở về. Hiện nay, chị đã kết hôn với anh Nguyễn Nam Th nhưng chị vẫn sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị tại Tổ 3, ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Do anh L không có trách nhiệm, không quan tâm đối với cháu T1 và thường xuyên ăn chơi, uống rượu, cà phê, không có công việc ổn định nên chị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị G và ông Nguyễn Văn D1 trình bày:

Ông, bà là cha mẹ ruột của chị Nguyễn Thị D. Năm 2019, chị D và anh Nguyễn Văn L ly hôn nên chị D và cháu Nguyễn Thị Bảo T1 về sinh sống với ông, bà cho đến nay. Sau khi ly hôn, anh L chỉ đến thăm cháu T1 01, 02 lần, sau đó anh L không đến thăm con và không cấp dưỡng nuôi con. Hằng tuần, bà nội của cháu T1 có đến rước cháu về chơi. Ông, bà không có gây khó khăn, cản trở gì trong việc thăm nom con của anh L và bà nội cháu T1. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận

yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn L đối với chị Nguyễn Thị D. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 06-10-2017 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn D1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông D1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị D ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 142/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Khi ly hôn, anh L và chị D thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 06-10-2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.2] Ngày 20-4-2022, anh L nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì cho rằng trong quá trình anh L thăm con thì chị D và mẹ chị D không tạo điều kiện cho anh thăm con. Ngoài ra, chị D đi làm thường xuyên và hiện nay chị D đã có chồng, sinh sống bên nhà chồng, không trực tiếp nuôi con mà giao cho bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, anh L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc chị D giao cháu T1 cho anh L nuôi dưỡng, anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay chị D đã kết hôn với anh Nguyễn Nam Th, mặc dù vợ, chồng chị D cùng cháu T1 vẫn sinh sống bên gia đình chị D nhưng công việc và thời gian chăm sóc cháu T1 không nhiều và chủ yếu bà ngoại là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1. Đồng thời, trong quá trình thăm con, gia đình chị D gây khó khăn, cản trở anh L thăm con là vi phạm quy định tại Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét gia đình chị D cản trở anh L thăm con và xét về thời gian, công việc và điều kiện kinh tế của anh L tốt hơn chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh L đối với chị D, buộc chị D giao cháu T1 cho anh L nuôi dưỡng, ghi nhận anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của anh L được chấp nhận nên chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh L được hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đối với chị Nguyễn Thị D.

Buộc chị Nguyễn Thị D giao cháu Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 06-10-2017 cho anh Nguyễn Văn L **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận** anh Nguyễn Văn L **không yêu cầu** chị Nguyễn Thị D cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị D **có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn L 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007247, ngày 22-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Đức Dũng